

Sách Daniel - Số Bốn Mười Hai

Các khâu nối

Jeff Pippenger

2024-01-06

Gioan Tẩy Giả là một ngôn sứ cầu nối.

Tiên tri Giăng là mắt xích nối liền giữa hai thời kỳ. Với tư cách đại diện của Đức Chúa Trời, ông đứng ra để cho thấy mối liên hệ giữa luật pháp và các đấng tiên tri với thời kỳ Cơ Đốc. Ông là ánh sáng nhỏ, để rồi sẽ được tiếp nối bởi một ánh sáng lớn hơn. Tâm trí của Giăng được Đức Thánh Linh soi sáng để ông có thể soi sáng cho dân mình; nhưng không có ánh sáng nào đã từng, hay sẽ từng, chiếu tỏ trên con người sa ngã rõ ràng như ánh sáng phát xuất từ sự dạy dỗ và tấm gương của Đức Chúa Giê-su. Đấng Christ và sứ mệnh của Ngài chỉ được hiểu một cách mờ nhạt như được tiêu biểu trong các hy lễ đầy bóng hình. Ngay cả Giăng cũng chưa hoàn toàn thấu hiểu sự sống bất tử ở tương lai qua Đấng Cứu Chúa. *The Desire of Ages*, 220.

Giê-su cũng là một vị tiên tri cầu nối.

Đấng Christ đã dẫn đường từ trần gian lên thiên đàng. Ngài là mối liên kết giữa hai thế giới. Ngài đem tình yêu và sự hạ mình của Đức Chúa Trời đến với loài người, và bởi công lao của Ngài, nâng con người lên để được hòa giải với Đức Chúa Trời. Đấng Christ là đường đi, lẽ thật và sự sống. Thật là công việc khó nhọc để bước theo, từng bước một, đau đớn và chậm chạp, tiến tới và vươn lên, trên con đường của sự tinh sạch và thánh khiết. Nhưng Đấng Christ đã dự liệu đầy đủ để ban sinh lực mới và sức mạnh thiêng liêng ở mỗi bước tiến trong đời sống thiêng liêng. Đây là tri thức và kinh nghiệm mà tất cả những người làm việc trong văn phòng đều khao khát và phải có; nếu không, họ hằng ngày sẽ gây điều chê trách cho sự nghiệp của Đấng Christ. Lời chứng, tập 3, 193.

Sứ vụ tiên tri của Gioan Tẩy Giả bao gồm việc kết nối sự quản trị của trần thế với đền thánh trên trời. Những lời đầu tiên Gioan nói khi ông lần đầu thấy Chúa Giê-su là:

Ngày hôm sau, Giăng thấy Chúa Giê-xu đến với ông và nói: Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời, Đấng cất đi tội lỗi của thế gian. Giăng 1:29.

Nhưng đầu John có nhiệm vụ nhận diện sự chuyển tiếp từ Israel cổ đại sang Israel thuộc linh, sự hiểu biết của ông về sự chuyển tiếp ấy vẫn còn hạn chế.

Chúa Giê-su nói để bênh vực Giăng: “Nhưng các ngươi ra đó để xem gì? Một nhà tiên tri ư? Phải, Ta nói với các ngươi, và còn hơn cả một nhà tiên tri.” Giăng không chỉ là một nhà tiên tri để báo trước những sự kiện tương lai, mà còn là đứa con của lời hứa, được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ khi chào đời, và được Đức Chúa Trời chỉ định để thi hành một công tác đặc biệt như một nhà cải cách, nhằm chuẩn bị một dân để đón nhận Đấng Christ. Tiên tri Giăng là cầu nối giữa hai thời kỳ.

Tôn giáo của người Do Thái, do hậu quả của việc họ xa rời Đức Chúa Trời, phần lớn chỉ còn là nghi lễ. Giăng là ánh sáng nhỏ hơn, sẽ được tiếp nối bởi một ánh sáng lớn hơn. Ông phải làm lung lay sự tin cậy của dân chúng vào các truyền thống của họ, nhắc họ nhớ đến tội lỗi mình và dẫn họ đến sự ăn năn, để họ được chuẩn bị để trân trọng công việc của Đấng Christ. Đức Chúa Trời bày tỏ cho Giăng bởi sự cảm thúc, soi sáng vị tiên tri để ông có thể loại bỏ sự mê tín và bóng tối khỏi tâm trí những người Do Thái chân thật, những điều đã, qua các sự dạy dỗ sai lầm suốt nhiều thế hệ, tích tụ trên họ.

“Người môn đồ hèn mọn nhất đã theo Chúa Giê-su, đã chứng kiến các phép lạ của Ngài, đã lắng nghe những bài học dạy dỗ thiêng liêng, và đã nghe những lời an ủi thốt ra từ môi Ngài, thì được đặc ân hơn cả Giăng Báp-tít, vì người ấy có ánh sáng sáng tỏ hơn. Không có ánh sáng nào khác đã, hay sẽ, chiếu rọi trên trí tuệ của con người tội lỗi, sa ngã, ngoại trừ ánh sáng đã và đang được truyền đạt qua Đấng là ánh sáng của thế gian. Đấng Christ và sứ mệnh của Ngài chỉ được hiểu một cách mờ nhạt qua những tế lễ mang tính hình bóng. Ngay cả Giăng cũng nghĩ rằng sự trị vì của Đấng Christ sẽ ở Giê-ru-sa-lem, và rằng Ngài sẽ thiết lập một vương quốc trần thế, trong đó thần dân sẽ là những người thánh khiết.” Review and Herald, ngày 8 tháng 4, 1873.

Sứ đồ Phao-lô cũng là một nhà tiên tri làm cầu nối, nhằm nhận diện những áp dụng mang tính tiên tri của sự chuyển đổi từ thực tại theo nghĩa đen sang thực tại thuộc linh. Ông hiểu rằng Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen không còn là Giê-ru-sa-lem trong lời tiên tri nữa, vì khi ấy Giê-ru-sa-lem trong lời tiên tri đã chuyển sang Giê-ru-sa-lem trên trời.

Vì Agar này là núi Si-na-i tại Ả Rập, và tương ứng với Giê-ru-sa-lem hiện nay, là thành đang ở trong ách nô lệ cùng các con cái mình. Nhưng Giê-ru-sa-lem ở trên thì tự do; ấy là mẹ của hết thầy chúng ta. Ga-la-ti 4:25, 26.

Trong chương hai của 2 Tê-sa-lô-ni-ca, mà chúng ta đang xem xét, Phao-lô xác định rằng Rô-ma ngoại giáo theo nghĩa đen là quyền lực đã kiềm chế Rô-ma giáo hoàng thuộc linh không cho lên ngôi cho đến năm 538. Trong chương này, ông xác định rằng “người của tội lỗi” đang ngồi trong đền thờ của Đức Chúa Trời chính là “vua” mà Đa-ni-ên nêu trong chương mười một, câu ba mươi sáu. Bằng chứng rằng “vua phương bắc” trong sáu câu cuối của Đa-ni-ên chương mười một là quyền giáo hoàng đã trở thành chìa khóa để thiết lập khuôn khổ lẽ thật được Future for America sử dụng kể từ sự gia tăng hiểu biết vào năm 1989.

Trong cùng chương đó, Phao-lô xác định vai trò của La Mã ngoại giáo trong việc kìm hãm sự trỗi dậy của quyền giáo hoàng, cho đến khi La Mã ngoại giáo bị dẹp bỏ; và như vậy ông xác định rằng “lẽ hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên chính là La Mã ngoại giáo. Chân lý ấy trở thành chìa khóa để thiết lập khuôn khổ của lẽ thật, điều đã dẫn đến sự gia tăng hiểu biết vào năm 1798.

Trong lịch sử của William Miller, sứ điệp được rao giảng khi một sự chuyển đổi từ phong trào Phi-la-đen-phi sang phong trào La-ô-đi-xê sắp diễn ra. Trong lịch sử của Future for America, sự chuyển đổi từ phong trào La-ô-đi-xê sang phong trào Phi-la-đen-phi hiện đang diễn ra.

Chân lý mà Phao-lô trình bày trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca, vốn nhận diện sự chuyển tiếp từ La Mã ngoại giáo theo nghĩa đen sang La Mã giáo hoàng thuộc linh, đã trở thành khuôn khổ cho sự hiểu biết

tiên tri của Miller. Cả Giăng Báp-tít và Phao-lô đều được đẩy lên để giải thích sự chuyển tiếp từ nghĩa đen sang thuộc linh. William Miller là hình bóng của Giăng Báp-tít, và trong công việc của mình, điều cốt yếu là ông phải nhận ra mối liên hệ và sự chuyển tiếp giữa La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng, sự chuyển tiếp mà Giăng đã được đẩy lên để chỉ ra.

Có năm lần đề cập đến “của lễ hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên, và chúng luôn đi trước một biểu tượng của quyền lực giáo hoàng. Trong bối cảnh của sự chuyển tiếp tiên tri mà chúng ta đang xem xét, cả năm chỗ đều bao hàm sự chuyển tiếp từ Rô-ma theo nghĩa đen sang Rô-ma thuộc linh. “Của lễ hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên là một trong những lễ thật được trình bày trên hai bảng của Ha-ba-cúc, và do đó là một lễ thật nền tảng cần được bảo vệ; một lễ thật tốt cuộc sẽ bị che phủ bởi những châu báu và đồng tiền giả mạo. Không phải là điều ngẫu nhiên khi mọi lễ thật được trình bày trên hai bảng thánh đều có những xác chứng được linh cảm trực tiếp trong các trước tác của Ellen White. Khước từ bất kỳ lễ thật nền tảng nào (kể cả “của lễ hằng ngày”) cũng đồng thời là khước từ thẩm quyền của Thần Linh Tiên Tri.

Rồi tôi thấy, liên quan đến 'Daily', rằng từ 'sacrifice' do sự khôn ngoan của loài người thêm vào và không thuộc về bản văn; và rằng Chúa đã ban quan điểm đúng đắn về điều đó cho những người đã cất tiếng kêu giờ phán xét. Khi còn có sự hiệp nhất, trước năm 1844, hầu như tất cả đều đồng thuận về quan điểm đúng đắn đối với 'Daily'; nhưng từ năm 1844, trong sự rối loạn, những quan điểm khác đã được chấp nhận, và bóng tối cùng hỗn loạn đã theo sau. Review and Herald, ngày 1 tháng 11, 1850.

Những người “đã cất tiếng kêu của giờ phán xét” hiểu “sự hằng ngày” như một biểu tượng của ngoại giáo, và/hoặc La Mã ngoại giáo. Sự hiểu biết của họ bao gồm thực tế rằng từ “sacrifice” không thuộc về đoạn văn trong sách Đa-ni-ên, nơi nó đã được các dịch giả (bởi sự khôn ngoan loài người) của Kinh Thánh King James thêm vào. Sự hiểu biết của các nhà tiên phong cũng bao gồm rằng “sự hằng ngày” luôn được trình bày trong mối liên hệ với một trong hai biểu tượng của quyền lực giáo hoàng, và rằng ngoại giáo (“sự hằng ngày”) luôn đi trước biểu tượng giáo hoàng. Chúng luôn được nhận diện theo trình tự mà chúng xuất hiện trong lịch sử tiên tri. Sách Đa-ni-ên và Khải Huyền không bao giờ lệch khỏi trình tự lịch sử trong đó ngoại giáo đi trước chủ nghĩa giáo hoàng, và khi sách Khải Huyền giới thiệu quyền lực gây hoang vu thứ ba của tiên tri giả, trình tự đó luôn được giữ vững.

Không có lời dạy của Phao-lô rằng những điều thuộc lời tiên tri theo nghĩa đen đã chuyển sang thuộc linh trong thời kỳ thập tự giá, thì sẽ nảy sinh một nan đề với lời tiên đoán của Đấng Christ về sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem, được chép trong tất cả các sách Phúc Âm ngoại trừ Giăng. Hai biểu tượng của chế độ Giáo hoàng gắn với “hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên là sự góm ghiếc hoang tàn và sự phạm pháp hoang tàn. Hai biểu tượng ấy đại diện cho dấu của con thú (sự góm ghiếc) và hình tượng của con thú (sự phạm pháp).

Sự vi phạm cho phép chế độ giáo hoàng sát hại những người mà nó coi là kẻ dị giáo chính là sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, trong đó giáo hội nắm quyền chi phối mối quan hệ ấy. Do đó, Đa-ni-ên trình bày sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước — là hình tượng của con thú giáo hoàng — như là sự vi phạm gây nên sự hoang tàn. Kinh Thánh xác định thờ hình tượng là điều góm

ghiếc, và mọi sự thờ hình tượng của quyền lực giáo hoàng được biểu thị qua ngày Sa-bát thần tượng của nó; Giăng gọi đó là dấu của con thú, còn Đa-ni-ên gọi là sự góm ghiếc làm cho hoang tàn.

Và từ một trong số chúng mọc lên một sừng nhỏ, nó lớn lên vô cùng, hướng về phương nam, hướng về phương đông, và hướng về miền đất đẹp đẽ. Nó lại trở nên lớn đến cả cơ binh trên trời; nó quăng một phần cơ binh và các ngôi sao xuống đất, và giày đạp chúng. Nó còn tự tôn mình lên đến cả vị thủ lĩnh của cơ binh; bởi nó mà lễ dâng hằng ngày bị cất bỏ, và đền thánh của người ấy bị quăng đổ. Vì có sự vi phạm, một cơ binh đã được trao cho nó chống lại lễ dâng hằng ngày; nó quăng chân lý xuống đất; nó thi hành và thịnh vượng. Daniel 8:9-12.

Chúng tôi sẽ bàn đến những câu này chi tiết hơn trong một bài viết khác, nhưng ở câu mười một, quyền lực tự làm mình vĩ đại chống lại Đấng Christ là La Mã ngoại giáo, khi họ tìm cách giết Ngài lúc Ngài mới sinh và cuối cùng đã làm như vậy trên thập tự giá. Câu ấy nói rằng "do nó" (La Mã ngoại giáo), "điều hằng ngày đã bị cất đi." Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là "taken away" là "rum", và nó có nghĩa là "nâng lên và tôn cao". La Mã ngoại giáo sẽ nâng cao và tôn vinh tôn giáo ngoại giáo, và họ đã làm chính điều đó trong lịch sử. Đó là lý do vì sao họ được gọi là La Mã "ngoại giáo".

Câu kế tiếp xác định rằng Rôma giáo hoàng đã được ban cho một "đạo quân" (quyền lực quân sự), để chống lại, hay để vượt thắng "sự hằng ngày" (ngoại giáo). Điều này cũng là một sự kiện lịch sử, vì quyền lực quân sự đã được giáo quyền sử dụng (dù giáo quyền chưa từng có quân đội riêng) để vượt qua những sự kiềm chế đối với sự trỗi dậy của mình. Quyền lực ấy đến từ Rôma ngoại giáo. Quyền lực quân sự mà giáo quyền sử dụng đã được trao cho qua "sự vi phạm", vì sự vi phạm cho phép giáo quyền kiểm soát các đạo quân của các vua chúa đã đặt giáo quyền lên ngai vào năm 538, chính là sự vi phạm của việc kết hợp giữa giáo hội và nhà nước. Trước hết, Rôma ngoại giáo được nói đến ở câu mười một, cho người học biết rằng Rôma ngoại giáo sẽ đứng lên chống lại Đấng Christ, và rằng nó sẽ đề cao đạo ngoại giáo.

Câu tiếp theo mô tả sự vi phạm do sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, điều đã cho phép chế độ giáo hoàng vượt qua và loại bỏ sự kiềm chế mà La Mã ngoại giáo từng áp dụng đối với chế độ giáo hoàng. Lịch sử chứng thực việc áp dụng cả hai câu ấy. "Sự hằng ngày" đại diện hoặc cho La Mã ngoại giáo, quyền lực chống lại Đấng Christ, hoặc cho tôn giáo ngoại giáo được La Mã ngoại giáo tôn vinh. Biểu tượng của "sự hằng ngày" sau đó được tiếp nối bởi chế độ giáo hoàng, vì nó xác định sự vi phạm của việc kết hợp giáo hội và nhà nước, điều trao cho chế độ giáo hoàng một đạo quân để thực hiện những công việc bản thiêu của mình. Lần thứ ba Đa-ni-ên dùng "sự hằng ngày" là câu hỏi tạo ra câu trả lời, và đó là trụ cột trung tâm của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm.

Bấy giờ tôi nghe có một Đấng thánh nói; một Đấng thánh khác nói cùng Đấng thánh đang nói ấy rằng: Sự hiện thấy về việc dâng của lễ hằng ngày, và sự phạm tội làm nên sự hoang vu, sẽ còn đến chừng nào, để cho nơi thánh và đạo binh đều bị giày đạp? Daniel 8:13.

Trong câu này, câu hỏi được nêu ra là khái tượng sẽ kéo dài bao lâu, do đó đòi hỏi một câu trả lời về khoảng thời gian, chứ không phải một thời điểm. Câu hỏi không phải là vào ngày nào khái tượng sẽ được ứng nghiệm, mà là thời lượng của khái tượng là bao lâu. Câu này không hỏi "Khi

nào?”, mà hỏi “Bao lâu?” Khải tượng nói về các quyền lực gây hoang tàn của ngoại giáo, được biểu trưng là “của lễ hằng ngày”, và của chủ nghĩa giáo hoàng, được thể hiện qua sự vi phạm của chế độ giáo hoàng được thực hiện khi nó phạm tội tà dâm với các vua trên đất. Hai quyền lực gây hoang tàn ấy—ngoại giáo rồi đến giáo hoàng—sẽ chà đạp đền thánh và dân sự trong một thời kỳ “bảy lần”.

Điều quan trọng cần nhận ra là sự giày xéo đền thánh theo nghĩa đen, khởi đầu từ thời Ba-by-lôn và tiếp diễn cho đến khi La Mã ngoại giáo phá hủy Giê-ru-sa-lem vào năm 70 sau Công nguyên, đã do các thế lực ngoại giáo thực hiện từ đầu cho đến cuối. Vì vậy, chính các thế lực ngoại giáo theo nghĩa đen đã giày xéo đền thánh theo nghĩa đen và đạo binh theo nghĩa đen (dân của Đức Chúa Trời). Nhưng chính La Mã thuộc linh đã giày xéo Giê-ru-sa-lem thuộc linh và Y-sơ-ra-ên thuộc linh.

Nhưng sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ qua, đừng đo; vì nó đã được giao cho dân ngoại; và họ sẽ giày đạp thành thánh trong bốn mươi hai tháng. Và Ta sẽ ban quyền năng cho hai chứng nhân của Ta, và họ sẽ nói tiên tri một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, mặc bao gai. Khải Huyền 11:2, 3.

Giăng Báp-tít là một tiên tri cầu nối, người đã nhận diện sự thay đổi phân kỳ từ đền thánh trần gian sang đền thánh trên trời, dù ông không biết trọn vẹn về sứ mạng của mình. Phao-lô là một tiên tri cầu nối, người đã nhận diện sự thay đổi phân kỳ từ Y-sơ-ra-ên theo nghĩa đen (đạo binh) sang Y-sơ-ra-ên thuộc linh. Giê-ru-sa-lem bị giày đạp trong bốn mươi hai tháng ấy là Giê-ru-sa-lem thuộc linh.

"Các thời kỳ được nhắc đến ở đây—"bốn mươi hai tháng," và 'một ngàn hai trăm sáu mươi ngày'—là như nhau, đều tượng trưng cho khoảng thời gian trong đó hội thánh của Đấng Christ phải chịu sự đàn áp từ La Mã. 1260 năm quyền tối thượng của giáo hoàng bắt đầu vào năm 538 sau Công nguyên, và vì thế sẽ kết thúc vào năm 1798. Vào thời điểm đó, một đội quân Pháp tiến vào Rôma và bắt giáo hoàng làm tù nhân, và ông qua đời trong cảnh lưu đày. Dù chẳng bao lâu sau một giáo hoàng mới đã được bầu, nhưng giáo quyền giáo hoàng từ đó đến nay không bao giờ còn có thể nắm giữ quyền lực như trước kia." Cuộc Tranh Luận Vĩ Đại, 266.

Phao-lô nhận định rằng vào bước chuyển diễn ra trong lịch sử của thập tự giá, Giê-ru-sa-lem thuộc linh, “ở trên”, đã trở thành thành phố mà Đức Chúa Trời chọn để đặt danh Ngài, và Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen không còn là Giê-ru-sa-lem của lời tiên tri Kinh Thánh nữa.

Vì Agar này là núi Si-na-i tại Ả Rập, và tương ứng với Giê-ru-sa-lem hiện nay, là thành đang ở trong ách nô lệ cùng các con cái mình. Nhưng Giê-ru-sa-lem ở trên thì tự do; ấy là mẹ của hết thầy chúng ta. Ga-la-ti 4:25, 26.

Lẽ thật này cần được hiểu cho đúng, và việc áp dụng sai Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen như là biểu tượng của lời tiên tri Kinh Thánh là một phần của sự lừa dối do Dòng Tên tạo ra nhằm phá hoại lẽ thật rằng giáo hoàng Rôma là Phản Kitô. Sự dạy dỗ sai lạc đó sinh ra một niềm tin trong giới Tin Lành bội đạo, khiến họ xem quốc gia Do Thái hiện đại Israel như một biểu tượng của lời tiên tri. Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen đã thôi không còn là Giê-ru-sa-lem của Đức Chúa Trời kể từ thời điểm thập tự giá.

"Thành Giê-ru-sa-lem không còn là nơi thánh nữa. Lời nguyền rủa của Đức Chúa Trời ở trên nó vì sự chối bỏ và đóng đinh Đấng Christ. Một vết như tội lỗi u ám đè nặng trên nó, và nó sẽ không bao giờ lại là nơi thánh cho đến khi được thanh tẩy bởi những ngọn lửa thanh luyện từ trời. Vào thời điểm khi trái đất này, vốn bị nguyền rủa vì tội lỗi, được thanh sạch khỏi mọi vết như tội lỗi, Đấng Christ sẽ lại đứng trên Núi Ô-liu. Khi chân Ngài đặt lên đó, nó sẽ tách ra làm hai và trở nên một đồng bằng rộng lớn, được chuẩn bị cho thành của Đức Chúa Trời." Review and Herald, ngày 30 tháng 7, 1901.

Tầm quan trọng của sự phân biệt giữa Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen và Giê-ru-sa-lem thuộc linh sẽ được đề cập khi chúng ta xem xét lời tiên tri của Đấng Christ về sự tận thế. Lần thứ tư Đa-ni-ên nêu ra “điều hằng ngày” là ở chương mười một.

Và quân binh sẽ đứng về phía hấn; chúng sẽ làm ô uế đền thánh kiên cố, cất bỏ của lễ hằng ngày, và dựng lên vật gốm ghiếc gây nên sự hoang tàn. Đa-ni-ên 11:31.

Câu này đang chỉ ra vai trò của La Mã ngoại giáo trong việc đưa chế độ giáo hoàng lên ngai trên đất vào năm 538. “Các cánh tay” tượng trưng cho sức mạnh quân sự của La Mã ngoại giáo đã đứng lên ủng hộ chế độ giáo hoàng, khởi đầu với Clovis, vua của người Frank, vào năm 496. Nhiều vua châu Âu khác đã góp phần vào việc đặt chế độ giáo hoàng sau Clovis, nhưng câu này xác định bốn điều mà các vua châu Âu (các cánh tay) đã làm cho chế độ giáo hoàng, khi họ đã phạm tội bằng cách lập một liên minh giữa giáo hội và nhà nước với dân phụ của Ty-rô.

Khi họ đứng lên ủng hộ chế độ giáo hoàng, họ đã “làm ô uế” hoặc phá hủy thành phố Rôma, vốn là biểu tượng của sức mạnh của cả Rôma ngoại giáo lẫn Rôma giáo hoàng. Sự “làm ô uế” được nói trong câu ấy đã được thực hiện lặp đi lặp lại qua nhiều năm, khi thành Rôma liên tiếp hứng chịu các cuộc tấn công quân sự. Những vị vua châu Âu ấy (những cánh tay), cũng sẽ “cất bỏ sự hằng ngày.” Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là “cất bỏ” trong câu này không phải là “rum”, như ở chương tám. Trong câu này, từ được dịch là “cất bỏ”, là “sur”, và nó có nghĩa là loại bỏ. Những cánh tay của các vua châu Âu sẽ loại bỏ sự kháng cự của ngoại giáo đối với sự trỗi dậy của chế độ giáo hoàng vào năm 508. Rồi vào năm 538, những cánh tay ấy sẽ đặt chế độ giáo hoàng lên ngai vàng của thế gian. Rồi tại Counsel of Orleans, ngay trong năm ấy, chế độ giáo hoàng đã ban hành một luật Chủ nhật.

Việc lấy Chủ nhật làm ngày thờ phượng là điều mà Bà White gọi là sa-bát "thần tượng", và thờ hình tượng là định nghĩa Kinh Thánh hoàn hảo của từ "sự gốm ghiếc". Vào năm 538, binh lực của La Mã ngoại giáo đã đặt sự gốm ghiếc gây nên sự hoang tàn.

Tất cả những ai tôn cao và thờ phượng ngày Sa-bát hình tượng, một ngày mà Đức Chúa Trời không hề ban phước, đều đang trợ giúp ma quỷ và các thiên sứ của nó bằng tất cả năng lực Chúa ban cho họ, năng lực ấy họ đã làm bại hoại để dùng vào mục đích sai trái. Bị một linh khác soi khiến, linh ấy làm mù lòa sự phân định của họ, họ không thể thấy rằng việc tôn cao ngày Chủ nhật hoàn toàn là điều do Giáo hội Công giáo lập ra. Selected Messages, quyển 3, 423.

Lời tiên tri và lịch sử ủng hộ cách áp dụng mà chúng ta vừa xác định cho câu ba mươi một. Khi chúng ta nói lời tiên tri ủng hộ cách áp dụng này, ý chúng ta là có những lời tiên tri khác cũng đề

cập đến chính những sự kiện này, nhưng hiện giờ chúng ta chưa đưa chúng vào cuộc thảo luận. Lần thứ năm và cũng là lần cuối cùng Daniel dùng “the daily” xuất hiện trong chương mười hai.

Và từ lúc của lễ hằng ngày bị dẹp bỏ, và sự góm ghiếc gây nên hoang tàn được dựng lên, thì sẽ có một nghìn hai trăm chín mươi ngày. Phước thay cho ai chờ đợi và đạt đến một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày. Đa-ni-ên 12:11, 12.

Lời tiên tri và lịch sử khẳng định rằng vào năm 508, sự kháng cự đối với sự trở dậy của chế độ giáo hoàng về cơ bản đã chấm dứt, khi trở ngại địa lý cuối cùng trong ba trở ngại (người Goth) đã bị nhổ bật rễ, như chương bảy sách Đa-ni-ên nêu rõ.

Tôi nhìn xem các sừng, thì kia, ở giữa chúng mọc lên một cái sừng nhỏ khác; trước nó, ba trong các sừng đầu tiên bị nhổ bật gốc; và kia, trên sừng ấy có mắt như mắt người và một cái miệng nói những lời lớn lao. Đa-ni-ên 7:8.

Ba sừng bị nhổ được minh họa trên hai bảng thánh, và khi chương ngại thứ ba trong số ba chương ngại địa lý ấy bị trục xuất khỏi thành Rô-ma vào năm 508, sự kháng cự đối với sự trở dậy của quyền lực giáo hoàng đã bị dẹp bỏ. Việc thiết lập được nhắc đến ở câu mười một tượng trưng cho ba mươi năm từ 508 đến 538. Nó chỉ ra ba mươi năm mà trong đó việc chuẩn bị để thiết lập người tội ác trong đền thờ của Đức Chúa Trời đã được hoàn tất.

Từ được dịch là "taken away" cũng là "sur", có nghĩa là loại bỏ, và vào năm 508, sự kháng cự chống lại sự trở dậy của chế độ giáo hoàng đã bị loại bỏ (bị cất đi). Từ mốc đó, một nghìn hai trăm chín mươi năm đưa bạn đến năm 1798 và vết thương chí tử của chế độ giáo hoàng. Một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày đưa bạn đến sự thất vọng thứ nhất và sự khởi đầu của thời kỳ trì hoãn vào ngày cuối năm 1843. Câu ấy hứa một phước lành cho những ai "cometh" đến năm 1843. Từ "cometh" có nghĩa là chạm. Ngày đầu tiên của năm 1844 đánh dấu sự thất vọng thứ nhất, nhưng ngày cuối cùng của năm 1843 chạm vào khoảnh khắc đầu tiên của năm 1844. Ngày cuối cùng của một năm chạm vào ngày đầu tiên của năm kế tiếp. Phước lành gắn liền với ngày ấy được lịch sử và lời tiên tri xác nhận.

Chúng tôi sẽ tiếp tục xem xét ý nghĩa của "the daily" như một chân lý nền tảng trong bài viết tiếp theo.

Tất cả các sứ điệp đã được ban từ năm 1840 đến 1844 nay phải được trình bày một cách mạnh mẽ, vì có nhiều người đã mất phương hướng. Những sứ điệp ấy phải đến với mọi hội thánh.

Đấng Christ phán: “Phước cho mắt của anh em, vì chúng thấy; và tai của anh em, vì chúng nghe. Vì quả thật, ta nói với anh em: nhiều đấng tiên tri và người công chính đã ao ước được thấy những điều anh em thấy mà không được thấy; và được nghe những điều anh em nghe mà không được nghe” [Ma-thi-ơ 13:16, 17]. Phước thay cho những đôi mắt đã chứng kiến những điều xảy ra vào các năm 1843 và 1844.

“Sứ điệp đã được ban ra. Và không được chậm trễ trong việc nhắc lại sứ điệp, vì các dấu chỉ của thời cuộc đang ứng nghiệm; công cuộc kết thúc phải được hoàn tất. Một công việc lớn sẽ được thực hiện trong một thời gian ngắn. Một sứ điệp sẽ sớm được ban theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời và sẽ dâng lên thành tiếng kêu lớn. Bây giờ Đa-ni-ên sẽ đứng nơi phần của

mình để làm chứng.” Bản Thảo Dược Công Bố, tập 21, trang 437.